

Bản tin Phân tích kỹ thuật

01/07/2026

Vietcap ▲



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HĐTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G7000 hồi phục mạnh quanh vùng 2.005 điểm nhưng tín hiệu tăng vẫn chưa được xác nhận trở lại bởi hợp đồng đóng cửa dưới đường MA50 (2.011 điểm). (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế mua khi xuất hiện nến vượt ngưỡng 2.011 điểm, mục tiêu tại 2.023 điểm và dừng lỗ tại ngưỡng 2.005 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 2.011 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.023 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.005 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Trung tính
VN30	Tích cực	Trung tính
VNMid	Trung tính	Tiêu cực
VNSmall	Trung tính	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Tích cực



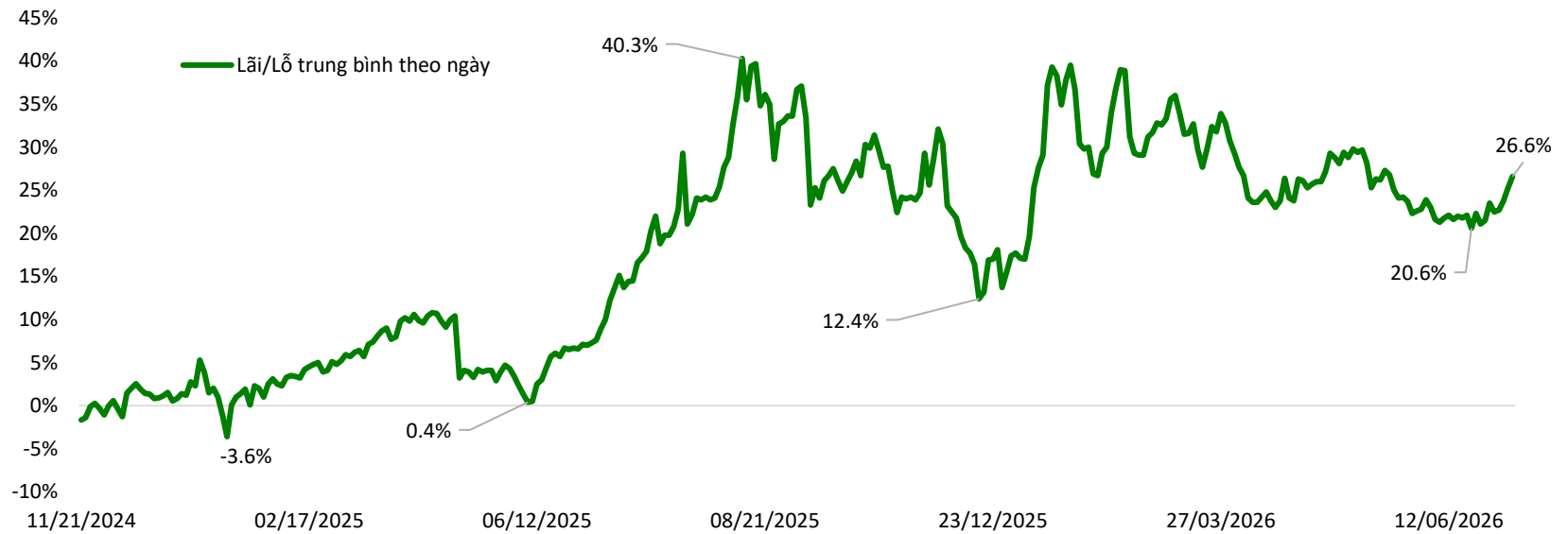
Nguồn: Vietcap

- VN-Index giảm co trong môi trường thanh khoản thấp, cho thấy sự thận trọng của cả bên mua và bên bán. Nhìn chung, thị trường chưa ghi nhận áp lực bán bất thường trên diện rộng, đặc biệt tại các nhóm dẫn dắt như Ngân hàng, Tiêu dùng và Bán lẻ. Tuy nhiên, áp lực bán cục bộ đã xuất hiện tại nhóm Bất động sản. Ở chiều ngược lại, Chứng khoán là điểm nhấn thu hút hoạt động mua nổi bật.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index vẫn duy trì tín hiệu tăng nhờ dao động trên MA50 quanh 1.860 điểm. Do đó, chỉ số vẫn giữ khả năng hướng lên vùng 1.900–1.930 điểm trong thời gian tới. Vùng 1.860 điểm đóng vai trò hỗ trợ quan trọng trong phiên 03/07.
- Đánh giá tổng quan, dù độ rộng thị trường tiêu cực, áp lực bán hiện chưa cho thấy dấu hiệu phân phối mạnh, kể cả trong các phiên gần đây. Bên cạnh đó, nhóm Ngân hàng và Chứng khoán vẫn duy trì trạng thái tích cực cả về tín hiệu diện rộng lẫn dòng tiền. Do đó, VN-Index vẫn còn động lực tăng điểm trong thời gian tới, dù nhịp tăng có thể tiếp tục đi kèm trạng thái giằng co.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
SAB	29/04/2026		Đang mở	48,600	47,500	2.3%	46,000	53,600	47,500	
BMP	18/06/2026		Đang mở	154,500	145,600	6.1%	140,000	161,000	145,600	
DHC	18/06/2026		Đang mở	34,200	33,180	3.1%	32,000	36,600	33,200	
TCX	25/06/2026		Đang mở	45,000	44,300	1.6%	41,500	48,000		
ACB	30/06/2026		Đang mở	22,650	22,600	0.2%	22,200	24,400		
STB	30/06/2026		Đang mở	72,600	73,800	-1.6%	71,100	82,000		
VPB	30/06/2026		Đang mở	27,700	27,000	2.6%	26,500	28,000	27,000	
HCM	02/07/2026		Đang mở	29,000	28,100	3.2%	27,300	31,300		
MBS	02/07/2026		Đang mở	20,500	20,100	2.0%	19,700	22,900		
VCB	02/07/2026		Đang mở	62,100	62,500	-0.6%	61,600	66,000		
NLG	02/07/2026		Đang mở	26,300	26,300	0.0%	25,700	29,000		

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	220,300	1.47%	-2.09%	1,697,639	5.455	1,506	11.5	146.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	62,100	-1.43%	2.14%	518,887	-1.616	4,301	2.2	14.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	150,400	1.14%	-0.21%	617,755	1.540	15,766	2.4	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	42,550	-1.16%	1.55%	309,767	-0.784	4,392	1.7	9.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	33,850	-1.31%	1.35%	239,869	-0.686	3,677	1.4	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	52,100	-1.88%	-6.96%	155,637	-0.639	3,738	3.2	13.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	24,900	-2.16%	1.22%	124,682	-0.587	2,612	1.8	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	138,700	-1.42%	8.36%	181,337	-0.562	5,339	10.5	26.0	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
GAS	77,300	-0.90%	-0.26%	186,521	-0.365	4,808	2.7	16.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	34,250	-0.44%	2.24%	266,018	-0.253	4,906	1.4	7.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STB	72,600	-0.82%	0.55%	136,867	-0.245	2,454	2.2	29.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	29,000	3.20%	7.61%	31,319	0.219	1,382	2.2	21.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
POW	14,900	2.05%	2.76%	45,711	0.205	1,122	1.2	13.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	25,650	-0.39%	3.85%	206,611	-0.175	3,442	1.4	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HVN	23,750	-1.04%	2.37%	73,898	-0.168	3,035	7.2	7.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	147,200	-8.34%	-14.42%	56,672	-8.689	271	12.8	542.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	14,500	1.40%	-0.68%	42,407	1.090	43	3.1	339.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	79,200	0.64%	-7.04%	71,263	0.832	14,074	4.1	5.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	11,800	-2.48%	-1.67%	13,600	-0.620	1,055	1.0	11.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	155,600	1.04%	3.05%	31,120	0.594	13,090	5.2	11.9	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BVS	30,200	9.82%	15.71%	2,180	0.393	2,830	0.8	10.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVS	38,500	-1.03%	1.32%	19,690	-0.372	3,781	1.3	10.2	Trung tính	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính
PVI	75,000	1.08%	0.94%	17,568	0.348	5,641	2.0	13.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	14,700	-1.34%	0.00%	8,758	-0.216	337	1.4	43.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCG	62,100	-2.20%	-4.02%	5,279	-0.214	4,155	3.1	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

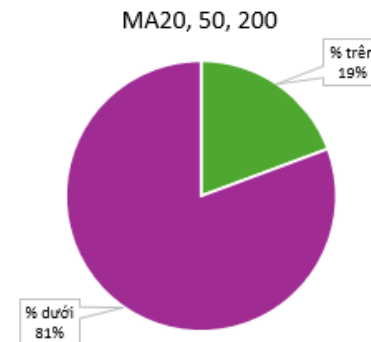
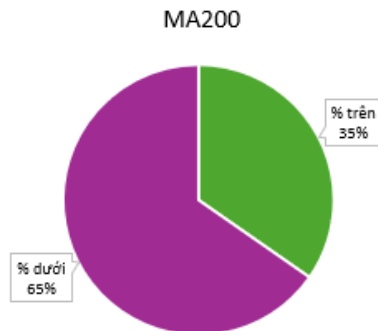
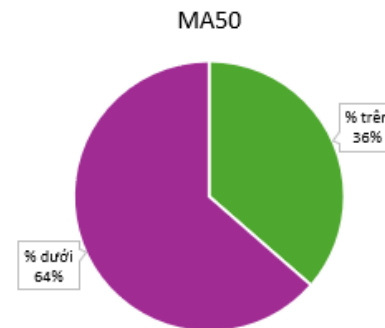
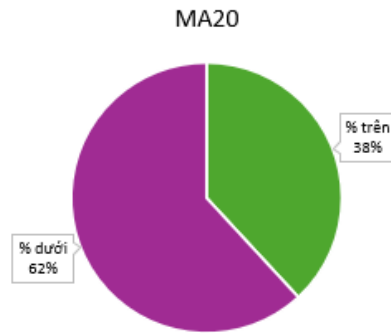
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGR	110,900	-25.22%	9.26%	9,129	-0.388	6,136	9.1	18.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	89,300	-0.78%	1.94%	273,337	-0.358	3,657	6.2	24.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SJG	21,800	-13.49%	-25.34%	9,755	-0.222	3,937	1.2	5.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VCR	37,000	-13.95%	-19.57%	7,770	-0.183	-496	5.3	-74.6	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	59,300	1.37%	4.04%	71,293	0.164	1,955	4.8	30.4	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	43,700	-0.46%	-0.68%	156,956	-0.121	2,980	2.2	14.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNZ	420,000	5.00%	7.97%	12,530	0.106	616	17.0	684.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CC1	33,300	-3.48%	-3.20%	14,240	-0.084	584	3.2	51.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VUA	17,900	14.01%	12.58%	3,500	0.083	386	1.8	45.3	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
AVC	47,800	15.18%	13.81%	3,197	0.082	3,456	2.6	12.3	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ABB	18,600	1.1%	17.7	22.8	7,585	18,500	1.4	6.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	19,000	1.6%	19.9	15.7	6,000	18,900	1.6	23.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGĐ ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BVS	30,200	9.8%	84.9	8.2	24,300	42,185	0.8	10.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VFS	10,700	2.9%	28.3	13.9	10,200	21,801	0.9	11.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CSM	13,600	3.0%	14.8	2.8	11,400	17,150	1.0	28.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
AAS	8,700	2.4%	19.8	6.3	7,900	23,000	0.7	14.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HCM	29,000	3.2%	328.5	120.7	19,100	30,000	2.2	21.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TLG	50,600	1.2%	18.6	3.9	43,717	58,800	2.0	10.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			02/07/2026	01/07/2026	30/06/2026	29/06/2026	26/06/2026	25/06/2026	24/06/2026	23/06/2026
VNINDEX	MA200	Trên	29%	29%	28%	28%	26%	25%	25%	25%
		Dưới	71%	71%	72%	72%	74%	75%	75%	75%
	MA50	Trên	38%	39%	35%	33%	29%	29%	29%	30%
		Dưới	62%	61%	65%	67%	71%	71%	71%	70%
	MA20	Trên	46%	46%	42%	39%	34%	34%	32%	38%
		Dưới	54%	54%	58%	61%	66%	66%	68%	62%
VN30	MA200	Trên	47%	47%	43%	47%	33%	37%	40%	37%
		Dưới	53%	53%	57%	53%	67%	63%	60%	63%
	MA50	Trên	53%	57%	50%	47%	37%	33%	40%	40%
		Dưới	47%	43%	50%	53%	63%	67%	60%	60%
	MA20	Trên	70%	73%	63%	60%	53%	40%	40%	47%
		Dưới	30%	27%	37%	40%	47%	60%	60%	53%
HNX	MA200	Trên	33%	34%	35%	35%	36%	34%	34%	34%
		Dưới	67%	66%	65%	65%	64%	66%	66%	66%
	MA50	Trên	38%	40%	38%	37%	36%	34%	34%	35%
		Dưới	62%	60%	62%	63%	64%	66%	66%	65%
	MA20	Trên	33%	34%	35%	35%	36%	34%	34%	34%
		Dưới	67%	66%	65%	65%	64%	66%	66%	66%
UPCOM	MA200	Trên	34%	34%	33%	33%	33%	33%	33%	34%
		Dưới	66%	66%	67%	67%	67%	67%	67%	66%
	MA50	Trên	36%	35%	34%	34%	34%	33%	35%	34%
		Dưới	64%	65%	66%	66%	66%	67%	65%	66%
	MA20	Trên	38%	38%	38%	38%	38%	37%	38%	37%
		Dưới	62%	62%	62%	62%	62%	63%	62%	63%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15	Tháng 7										Tháng 6									
	02 ↓	01	30	29	26	25	24	23	22	19	18	17	16	15	12	11	10	09	08	05
1 Ngân hàng	70	66	65	59	53	53	54	56	54	52	54	54	49	48	44	44	47	45	49	51
2 Dịch vụ tài chính	65	60	58	57	56	57	59	62	64	63	62	59	55	46	38	41	41	40	43	44
3 Du lịch và Giải trí	59	59	60	57	58	57	59	61	63	63	61	60	59	53	47	51	52	48	49	48
4 Bán lẻ	54	47	46	44	38	40	42	49	52	49	52	53	47	36	30	34	35	31	33	33
5 Hàng & Dịch vụ Côn...	52	48	46	39	38	41	43	47	48	43	42	42	40	34	32	34	33	33	36	38
6 Tài nguyên Cơ bản	51	46	45	43	46	44	44	48	51	54	58	58	56	49	44	44	45	44	47	46
7 Thực phẩm và đồ uống	50	49	48	47	48	46	44	45	46	45	46	46	44	42	43	43	43	40	41	41
8 Xây dựng và Vật liệu	49	47	48	44	39	39	42	46	47	46	49	47	43	38	37	39	37	37	38	38
9 Điện, nước & xăng d...	47	47	46	50	49	48	48	52	44	40	37	38	36	34	35	39	39	40	39	38
10 Ô tô và phụ tùng	41	39	38	37	37	37	39	42	42	38	38	36	34	34	32	40	42	34	34	42
11 Bất động sản	40	38	39	38	38	39	39	44	45	42	43	44	42	37	38	39	36	33	34	34
12 Hàng cá nhân & Gia ...	40	31	37	37	36	37	36	34	33	29	30	28	25	21	17	19	22	22	22	18
13 Công nghệ Thông tin	37	35	31	32	29	27	28	27	28	33	32	31	27	26	28	29	31	30	34	35
14 Hóa chất	33	33	31	32	34	39	43	45	43	40	35	35	32	32	33	32	29	30	32	32
15 Dầu khí	31	26	23	21	23	26	26	29	25	19	17	16	15	18	28	28	28	32	34	32

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCB	33,850	-1.3%	1.3%	239,869	1.4	9.2	3,677	422.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	26,600	0.0%	3.9%	133,140	1.7	7.5	3,546	208.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TCX	45,000	0.3%	0.0%	124,825	2.8	20.4	2,202	122.2	Tích cực	9.5			
SSB	16,500	0.0%	8.6%	56,575	1.4	18.1	912	36.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	14,900	2.1%	2.8%	45,711	1.2	13.3	1,122	174.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	14,500	1.4%	-0.7%	42,407	3.1	339.2	43	5.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OCB	11,450	0.4%	3.7%	35,066	1.0	8.2	1,395	77.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	29,000	3.2%	7.6%	31,319	2.2	21.0	1,382	328.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
ABB	18,600	1.1%	2.2%	25,755	1.4	6.0	3,097	17.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	154,500	1.0%	2.3%	12,648	4.0	10.2	15,218	27.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHC	60,000	0.0%	-1.8%	12,567	1.3	9.0	6,662	6.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BAF	29,900	0.3%	0.2%	10,908	2.6	54.5	549	15.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
FTS	27,900	3.7%	4.3%	10,634	2.4	26.2	1,066	108.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BWE	46,200	2.7%	3.8%	10,161	1.7	9.6	4,807	6.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSI	36,900	2.5%	6.3%	9,959	1.8	19.9	1,858	57.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VAB	11,600	0.0%	1.8%	9,470	0.9	6.6	1,758	8.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHR	65,100	2.5%	5.0%	8,821	2.0	13.3	4,885	34.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ORS	13,700	-0.7%	0.4%	8,548	1.1	35.1	391	66.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CTS	28,400	6.0%	11.8%	7,732	2.7	14.4	1,973	122.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PET	55,500	-0.9%	9.0%	5,923	2.4	20.1	2,758	16.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GAS	77,300	-0.9%	-0.3%	186,521	2.7	16.1	4,808	35.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	43,700	-0.5%	-0.7%	156,956	2.2	14.7	2,980	19.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNM	55,500	0.5%	-1.7%	115,993	3.5	11.3	4,914	204.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	52,400	-0.8%	-0.4%	54,234	2.5	15.9	3,294	20.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVH	63,300	-1.1%	-0.5%	46,989	1.9	15.9	3,977	25.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	16,900	-1.2%	1.2%	41,410	1.9	5.6	3,013	354.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	21,650	-0.9%	-0.5%	24,296	1.3	20.1	1,077	43.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SBT	20,850	-1.9%	-2.6%	18,899	1.7	24.6	849	10.7	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	12,350	-2.8%	-0.4%	15,661	1.1	67.4	183	102.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OIL	13,200	-2.2%	0.0%	13,693	1.2	14.8	892	5.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAH	51,500	0.0%	-1.9%	9,700	1.9	6.9	7,476	34.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSG	11,600	-1.3%	-0.9%	9,364	0.8	17.1	679	27.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	14,700	-1.3%	0.0%	8,758	1.4	43.6	337	51.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NKG	11,900	-1.2%	0.4%	5,859	0.8	38.0	313	8.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	37,200	-2.1%	-2.7%	4,411	1.5	11.6	3,213	15.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	7,130	-1.1%	-1.4%	4,129	0.6	8.5	838	8.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSH	33,500	-0.7%	-1.8%	3,769	1.9	6.0	5,574	5.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	63,100	0.6%	-1.6%	32,290	2.2	8.9	7,093	138.8	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAF	48,050	0.0%	-4.5%	2,940	3.5	15.8	3,033	7.0	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HPG	23,400	-0.2%	0.0%	197,565	1.4	9.4	2,499	313.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	10,100	-0.98%	-2.42%	25,500	152.5%	(143)	0.8	-70.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	21,650	-0.92%	-0.46%	42,600	96.8%	1,077	1.3	20.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	48,300	0.84%	-0.92%	91,200	88.8%	6,819	1.2	7.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	26,300	-1.50%	3.34%	45,800	74.1%	1,599	1.0	16.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
TV2	29,150	0.17%	3.19%	49,000	68.1%	1,971	1.5	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BMI	14,250	0.35%	-1.04%	23,100	62.1%	1,676	0.7	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	20,700	-0.48%	-1.19%	32,900	58.9%	1,635	1.3	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	38,500	-1.03%	1.32%	60,000	55.8%	3,781	1.3	10.2	Trung tính	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính
VGC	43,500	-0.91%	3.57%	66,800	53.6%	2,896	2.2	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVT	20,250	0.25%	2.27%	30,800	52.1%	2,211	1.2	9.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLC	21,000	-0.47%	3.45%	31,900	51.9%	(99)	1.4	-213.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HPG	23,400	-0.21%	0.00%	35,400	51.3%	2,499	1.4	9.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVL	12,450	-0.80%	-1.58%	18,600	49.4%	1,397	0.7	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	122,000	-0.08%	0.23%	180,100	47.6%	5,113	4.9	23.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	34,250	-0.44%	2.24%	50,000	46.0%	4,906	1.4	7.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	35,400	-0.42%	1.43%	51,000	44.1%	4,413	1.6	8.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	15,000	-0.33%	1.01%	21,400	42.7%	2,973	1.2	5.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	63,100	0.64%	-1.56%	88,900	40.9%	7,093	2.2	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	25,650	-0.39%	3.85%	36,000	40.4%	3,442	1.4	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	72,400	-0.14%	1.26%	101,200	39.8%	3,267	2.9	22.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn